

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Q1, sinh ngày 01/01/2000 tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Huỳnh Thị H2; Có chồng và 02 con, lớn nhất sinh ngày 30/5/2017, nhỏ sinh ngày 09/10/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Thị M, sinh năm 1967; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Thị Tường Q2, sinh năm 2009; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Thị Q3, sinh năm 1975; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Trương Thị S, Phạm Thị Bé C, Nguyễn Thị N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Huỳnh Thị Q1 chạy xe đạp đến sạp bán trái cây của chị Bùi Thị M ở chợ kênh TT thuộc xã TP, huyện HN để mua chuối. Sau khi Q1 trả tiền mua chuối, thấy chị M để tiền trong giỏ xách ở dưới sạp trái cây, nên Q1 nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị M. Q1 lên xe chạy được một đoạn khoảng 50m rồi quay lại sạp bán trái cây của chị M, quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên Q1 đến chỗ để giỏ xách đựng tiền của chị M, lấy một cọc tiền cất giấu vào túi quần lên xe chạy đi thì bị bà Trương Thị S phát hiện, truy hô cùng với chị Phạm Thị Bé C, Nguyễn Thị N giữ lại, lúc này chị M chạy đến yêu cầu trả tiền, chị M kiểm tra cọc tiền có tổng cộng là 11.400.000 đồng. Sau đó, chị M trình báo Công an xã TP, đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 11.400.000 đồng; 01 giỏ xách màu xanh - vàng và 01 chiếc xe đạp màu trắng.

Ngày 10/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 11.400.000 đồng và 01 giỏ xách màu xanh - vàng cho chị Bùi Thị M; trả lại cho em Huỳnh Thị Tường Q2 01 chiếc xe đạp màu trắng. Hiện chị M và em Q2 đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu Q1 phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Thị Q1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Q1 phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSHN, ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Thị Q1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi.

Riêng đối với cháu Huỳnh Thị Tường Q2 cho Q1 mượn xe nhằm đích làm phương tiện đi chợ, nhưng không biết Q1 thực hiện hành vi phạm tội, nên Viện Kiểm sát không đề cập đến.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Q1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã xử lý xong, nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Q1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật... Có thể thấy rằng chỉ vì muốn có tiền mà không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của chị Bùi Thị M số tiền là 11.400.000 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Q1 đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, với bản chất lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 11.400.000 đồng và 01 giỏ xách màu xanh - vàng cho bị hại Bùi Thị M, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 giỏ xách màu xanh - vàng cho bị hại Bùi Thị M và trả lại cho em Huỳnh Thị Tường Q2 01 chiếc xe đạp màu trắng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Q1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2020).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Q1 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Q1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TP, huyện HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng